

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 74/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16/11/2020.

V/v xin ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Thành Sơn.

2. Ông Nguyễn Văn Trương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Châu, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 204/2020/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXX-ST ngày 16 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 30/10/2020 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp Phú Lễ, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy H, sinh năm: 1971.

Địa chỉ: ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/8/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Hoàng M trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn kết hôn năm 1990, có làm lễ cưới theo truyền thống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc về sau thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng trong tính tình, cách

sống, vợ chồng không quan tâm nhau, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, đời sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nguyên đơn yêu cầu giải quyết được ly hôn với bị đơn.

Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có hai con chung anh Nguyễn Khắc D, sinh ngày 21/07/1993 và anh Nguyễn Duy K, sinh ngày 04/9/1995, các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung có căn nhà bán kiên cố xây dựng năm 2000, nợ chung, nợ cho vay không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn trình bày: Bị đơn với nguyên đơn kết hôn năm 1990, có làm lễ cưới theo truyền thống, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, có hai con chung, quá trình chung sống có tài sản chung là căn nhà, không có nợ chung, không có nợ cho vay, mâu thuẫn vợ chồng do cuộc sống chung thường xuyên xảy ra bất đồng tính tình, cách sống, giữa vợ chồng không còn tin tưởng nhau, cuộc sống vợ chồng không còn phù hợp, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2008 hoặc năm 2009 vợ chồng cũng không thể tự hòa giải với nhau và đã sống ly thân từ năm 2016. Bị đơn không đồng ý ly hôn với nguyên đơn, bị đơn yêu cầu để bị đơn và nguyên đơn tự thỏa thuận về tài sản. Về con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn. Về con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng M khởi kiện về việc xin ly hôn với bị đơn Nguyễn Thúy H và bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Phú Lợi, xã Phú Hữu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án về việc xin ly hôn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Châu Thành nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo cho bị đơn Nguyễn Thúy H về việc yêu cầu làm đơn chia tài sản chung vợ chồng theo lời trình bày của bị đơn. Nhưng hết thời hạn theo thông báo bị đơn không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Về sự vắng mặt của bị đơn Nguyễn Thúy H, quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, do đó Tòa án căn vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thúy H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa nguyên đơn Nguyễn Hoàng M và bị đơn Nguyễn Thúy H tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1990 có tổ chức lễ cưới theo truyền thống và có đến cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống về tính tình và cách sống, quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn không còn quan tâm nhau. Nguyên đơn và bị đơn đã cho nhau cơ hội nhưng không thể hàn gắn được với nhau, vợ chồng tự ai nấy sống. Chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, nên yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung đã trưởng thành Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Áp dụng:* Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015

Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng M và bị đơn Nguyễn Thúy H được ly hôn.

1.2. Về con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung, nợ cho vay chưa xem xét giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Hoàng M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số 0004185 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang thành án phí, nguyên đơn không phải nộp thêm.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

4. Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- UBND xã đã đăng ký kết hôn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Nhân